

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Phúc

Thực hiện nội dung Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 18/11/2022 về “Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Phúc”, Tổ công tác Đề án 06 xã Vĩnh Phúc báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện.

1.1. Kết quả ban hành các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đề án, xã đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn đúng thời gian quy định, cụ thể:

- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/3/2022 về “Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến 2030”.

- Công văn số 49/UBND ngày 23/11/2022 của UBND xã Vĩnh Phúc về “Tập trung triển khai một số giải pháp cấp bách hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã”.

- Công văn số 06/CV-UBND ngày 22/02/2023 của UBND xã Vĩnh Phúc về “Triển khai một số giải pháp cấp bách hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ của Đề án 06 theo công văn số 23/UBND-CA ngày 22/3/2023 của UBND huyện Vĩnh Lộc”.

- Công văn số 12/CV-UBND ngày 10/03/2023 của UBND xã Vĩnh Phúc về việc “Tiếp tục triển khai kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên địa bàn xã”.

- Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 22/03/2023 của UBND xã Vĩnh Phúc về “Cao điểm hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt, sử dụng ứng dụng VNeID và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến”.

- Kế hoạch số 36/KH-TCT ngày 10/05/2023 của Tổ công tác Đề án 06 xã Vĩnh Phúc về “Mở đợt cao điểm tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên địa bàn xã Vĩnh Phúc”.

- Về công tác tuyên truyền: Tổ chức tuyên truyền việc đăng ký, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết các thủ tục hành chính, lợi ích của việc sử dụng CCCD gắn chip đối với đời sống nhân dân, đẩy mạnh việc cấp tài khoản định danh và xác thực điện tử cho công dân.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 với 25 thủ tục hành chính thiết yếu liên quan đến người dân trên các lĩnh vực. Tiếp tục duy trì thực hiện, đảm bảo 100% dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”; 100% công dân đều được thông báo mã số định danh cá nhân và 100% công dân đủ 14 tuổi trở lên đều được thu nhận hồ sơ và đề nghị cấp thẻ CCCD gắn chip.

1.2. Việc triển khai thành lập Tổ công tác Đề án 06 xã.

Thực hiện Công văn số 4156/UBND-TCT, ngày 29/3/2022 của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06. Đến nay xã đã ban hành 02 Quyết định thành lập Tổ Công tác triển khai, hướng dẫn, đôn đốc Đề án 06 cấp xã, 06 Quyết định thành lập Tổ Công tác tại thôn. Đạt tỷ lệ 100% (Có các Quyết định kèm theo.)

1.3. Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình, tiến độ kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án được giao.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện; tổng hợp báo cáo theo tiến độ.

1.4. Công tác triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay thế yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC.

Công an xã chủ động tham mưu cập nhật, bổ sung đầy đủ, kịp thời thông tin công dân đảm bảo dữ liệu dân cư phải luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, bước đầu thực hiện cung cấp một số dịch vụ công liên quan đến cư trú trên cổng dịch vụ công; đơn giản hóa một số TTHC liên quan đến công tác cư trú - CCCD; cài đặt tài khoản định danh và xác thực điện tử cho các trường hợp công dân đi làm thủ tục cấp CCCD trên

ứng dụng định danh điện tử Quốc gia; Cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú cho công dân thay thế cho Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng.

1.5. Kết quả rà soát, tham gia góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới liên quan đến các văn bản quy phạm Pháp luật phục vụ Đề án (Luật, Nghị định, Thông tư...nhất là việc thực hiện các quy định của Luật cư trú về hạn chế xuất trình giấy tờ về cư trú trong thực hiện giải quyết các TTHC).

Thông qua triển khai tập huấn Luật Cư trú, Công an xã đã có chuyển biến tích cực cả về nhận thức, trách nhiệm và phương pháp tổ chức thực hiện, nhất là về ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác đăng ký, quản lý cư trú. Trong tổ chức thực hiện đã áp dụng đúng các quy trình công tác, giải quyết các hồ sơ đúng đối tượng, điều kiện, thủ tục. Tất cả các công dân đăng ký cư trú đều công khai hoá thủ tục, điều kiện, thời gian giải quyết, lệ phí đăng ký cư trú.

2. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dữ liệu dân cư.

Việc quán triệt nhận thức về Đề án được Đảng bộ, chính quyền quan tâm chỉ đạo sát sao và kịp thời. UBND xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về sự cần thiết và lợi ích thiết thực của Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích khi sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử; Tổ chức tuyên truyền về việc bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú và sử dụng 07 phương thức thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính.

Công tác tuyên truyền được triển khai dưới nhiều hình thức như: Xây dựng chuyên mục tuyên truyền trên Trang Thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh về chuyển đổi số, Thông qua các cuộc họp, hội nghị, buổi sinh hoạt ở thôn; qua các trang mạng xã hội như facebook, zalo.... trong đó trọng tâm là cao điểm cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; Thường xuyên đăng tải video, phóng sự, bài viết hướng dẫn cài đặt, kích hoạt, sử dụng các dịch vụ trên ứng dụng VNeID trong thực hiện các dịch vụ thiết yếu, thanh toán không dùng tiền mặt và lợi ích khi sử dụng các dịch vụ trên VNeID, tạo sự đồng thuận tham gia, sử dụng ứng dụng VneID của người dân.

3. Nhiệm vụ hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo dữ liệu luôn “*đúng, đủ, sạch, sống*” tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, chia sẻ làm giàu dữ liệu. Kết quả làm sạch dữ liệu tính đến ngày 15/9/2024 như sau:

- *Điều chỉnh hộ không chủ hộ*: Rà soát, cập nhật, điều chỉnh 02 trường hợp hộ không chủ hộ;

- *Kết quả xóa dữ liệu công dân trùng*: Rà soát làm sạch 26 dữ liệu công dân nghi trùng và thực hiện xóa phiếu trùng thông tin.

- *Kết quả cập nhật CMND 9 số*: Tổng số 139 trường hợp, trong đó có 96 trường hợp có CMND, 43 trường hợp không có thông tin số CMND.

- *Cập nhật thiếu trường thông tin*: Tổng số 1250 trường hợp, trong đó có 1245 trường hợp có thông tin; 5 trường hợp không có thông tin, tài liệu để bổ sung.

- *Hủy định danh cá nhân*: Tổng số 38 trường hợp; trong đó đã chuyển hồ sơ, tạo yêu cầu hủy số: 38 trường hợp; công dân không cung cấp được giấy tờ: 0 trường hợp; Giấy khai sinh sau ngày 01/7/2021: 18 trường hợp.

- *Rà soát sai lệch dữ liệu dân cư với dữ liệu Căn cước công dân*: Tổng số 58 trường hợp, kết quả rà soát như sau: Sai DLDC: 48 trường hợp đã chỉnh sửa; Sai CCCD: 10 trường hợp.

- *Làm sạch dữ liệu nhà mạng*: Đã rà soát và làm sạch 59/59 trường hợp.

- *Làm sạch dữ liệu BHXH tại khu công nghiệp*: Tổng số 38 trường hợp, trong đó 38 TH dữ liệu BHXH sai thông tin.

- *Phối hợp với BHXH huyện Vĩnh Lộc rà soát, làm sạch* 148 trường hợp không tìm thấy thông tin; 61 trường hợp sai lệch thông tin.

- *Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu tiêm chủng, cấp hộ chiếu vắc xin*: Công an xã Vĩnh Phúc đã phối hợp với Trạm Y tế xã Vĩnh Phúc triển khai “làm sạch dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19”. Đến nay, trên địa bàn phường đã có khoảng 3.673 đối tượng tiêm đã được làm sạch dữ liệu. Số còn lại chưa xác minh, điều chỉnh thông tin chính xác do khi đi tiêm vắc xin phòng COVID-19 khai sai, thiếu thông tin CCCD.

- *Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu hội viên đoàn thể*: Phối hợp với UBND xã tiến hành thu thập, cập nhật, bổ sung thông tin các đoàn hội:

- + Hội Nông dân: 983 trường hợp.

- + Hội người cao tuổi: 345 trường hợp.

+ Người có công: 109 trường hợp.

- *Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu an sinh xã hội*: Phối hợp Công chức CSXH xã tiến hành rà soát cập nhật thông tin người lao động, đối tượng chính sách nhằm phục vụ công tác an sinh xã hội, chi trả không dùng tiền mặt; đã cập nhật 3150 trường hợp theo diện cá nhân lên hệ thống CSDLQG về DC.

4. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin, nguồn nhân lực, bố trí kinh phí.

- Công an xã Vĩnh Phúc đã thực hiện nghiêm túc công tác quán triệt các nội dung liên quan đến đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống CSDLQG về DC như:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trên không gian mạng đối với toàn bộ CBCS và đặc biệt là CBCS trực tiếp quản lý, sử dụng sản phẩm mật mã, đường truyền được bảo mật qua thiết bị IP14.

+ Phổ biến quán triệt đến toàn bộ CBCS và triển khai thực hiện nghiêm túc các Thông tư của Bộ Công an quy định về bảo mật, an toàn thông tin gồm: Thông tư số 51/2021/TT-BCA ngày 14/5/2021 của Bộ Công an quy định về quản lý, sử dụng sản phẩm mật mã trong Công an nhân dân; Thông tư số 93/2021/TT-BCA ngày 13/10/2021 quy định về quản lý, xây dựng và khai thác mạng máy tính diện rộng dùng riêng trong CAND; Thông tư số 86/2021/TT-BCA ngày 01/09/2021 quy định về đảm bảo an toàn thông tin số trong CAND và Quyết định số 603/QĐ-H04-P12 ngày 01/11/2021 quy định, quản lý sử dụng sản phẩm mật mã và quy định xử lý sự cố đường truyền, bảo mật và xác thực Hệ thống CSDLQG về DC và CCCD.

+ Tuyệt đối không kết nối mạng BCAnet tại đơn vị với bất kỳ hệ thống mạng nào khác.

+ Không kết nối các thiết bị ngoại vi vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Công tác rà soát bố trí đủ và ổn định nguồn nhân lực tại Công an xã phục vụ thực hiện nghiệp vụ cư trú và duy trì việc bổ sung, cập nhật dữ liệu dân cư, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Hiện tại Công an xã duy trì 02 đ/c phụ trách công tác dữ liệu dân cư và đăng ký, quản lý cư trú. Tuy nhiên, phần lớn CBCS phụ trách công tác dữ liệu dân cư và đăng ký, quản lý cư trú chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về thao tác và vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chưa được tập huấn về Luật cư trú và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Việc thường xuyên luân chuyển vị

trí công tác của CBCS Công an ảnh hưởng nhiều đến chất lượng thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã được trang bị, đầu tư các thiết bị: 01 máy vi tính; 01 máy in, 01 máy scan; 01 quầy tiếp nhận và giải quyết hồ sơ; 02 ghế ngồi của cán bộ; 01 ghế ngồi kê khai hồ sơ; 02 ghế chờ; 04 tủ đựng tài liệu.

- + Thực hiện niêm yết các bảng biểu theo quy định: 01 biển nhận diện thương hiệu Một cửa; 02 khẩu hiệu; 01 Nội quy làm việc; 01 bảng niêm yết mức thu phí, lệ phí; 02 bảng niêm yết danh mục TTHC; 01 bảng niêm yết công khai kết quả giải quyết TTHC; 01 bảng niêm yết quy trình giải quyết TTHC và một số trang thiết bị khác đảm bảo phục vụ cho công tác tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- + Công tác duy trì bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin được duy trì thực hiện có hiệu quả. Quán triệt cán bộ chiến sỹ, nhất là lực lượng Công an xã thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, trang thiết bị, quy chế sử dụng thiết bị mật mã, duy trì việc ghi chép, theo dõi đăng nhập hệ thống hàng ngày.

- Về nguồn nhân lực: hiện trạng nhân lực; kết quả rà soát, bố trí nhân lực để đáp ứng nhiệm vụ yêu cầu.

- + Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. UBND xã đã ban hành Quyết định kiện toàn Tổ đầu mối Kiểm soát TTHC; Quyết định kiện toàn bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả. Bộ phận do đồng chí Chủ tịch UBND chỉ đạo, đồng chí Phó Chủ tịch được giao nhiệm vụ trách trực tiếp, 01 công chức Tư pháp- Hộ tịch chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Bố trí 05 công chức chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã hoặc các thủ tục liên thông giải quyết.

- 100% công chức làm việc tại Bộ phận một cửa UBND xã có trình độ, năng lực, đáp ứng tốt nhiệm vụ được phân công; có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao; có tác phong, thái độ giao tiếp, cư xử lịch sự, hoà nhã, cởi mở, thân thiện, chuẩn mực, đúng quy chế văn hoá công sở.

5. Công tác giải quyết hồ sơ DVC trực tuyến, số hóa hồ sơ; cập nhật thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC

5.1. Kết quả thực hiện 25 DVC thiết yếu và 28 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Tiếp nhận và xử lý hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:

- Công tác quản lý thường trú: Tổng số hồ sơ qua cổng DVC là 376/376 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%).

- Công tác quản lý tạm trú: Tổng số hồ sơ qua cổng DVC là 32/32 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%).

- Thông báo lưu trú: Đã tiếp nhận 10/10 lượt lưu trú đạt 100%.

5.2. Kết quả thực hiện một số giải pháp đẩy mạnh nâng cao DVC trực tuyến; tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị gương mẫu tham gia thực hiện DVC trực tuyến.

- Đẩy mạnh thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn.

- Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động để người dân nhận thấy những tiện ích của dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho lực lượng công an cơ sở; bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo bài bản về công nghệ thông tin để phục vụ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Trang cấp đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác số hóa, lưu trữ dữ liệu; tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên cổng dịch vụ công. Trong thời gian qua UBND xã đã tích cực triển khai các giải pháp tăng cường, thúc đẩy khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, cung cấp dịch vụ công trực tuyến chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, người lao động gương mẫu tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến nay 100% cán bộ, công chức cơ quan xã đã có tài khoản định danh điện tử. Tất cả các công dân khi đến Bộ phận Một cửa đều được hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký tài khoản trên Cổng DVC quốc gia và nộp hồ sơ trực tuyến. Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, UBND xã bố trí cán bộ hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, từ 01/01/2024 đến 15/09/2024 tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đạt 97,73%, riêng 6 tháng đầu năm đạt 98%.

- Việc xây dựng các mô hình đẩy mạnh DVC trực tuyến.

Nhằm tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân tích cực đăng ký, sử dụng các dịch vụ công thiết yếu trên cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công tỉnh góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06, UBND xã đã đăng ký “mô hình

tuyên truyền”, tập trung nguồn kinh phí để bố trí đủ cơ sở vật chất như tivi, máy tính, máy in, máy scan, thiết bị lưu trữ các bài tuyên truyền về dịch vụ công... với mục tiêu tại Bộ phận Một cửa có cán bộ hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và yêu cầu 100% cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ nắm vững quy trình nghiệp vụ để hướng dẫn người dân thực hiện, không làm hộ công dân.

- Các giải pháp khác về tuyên truyền, hướng dẫn, vận động thu hút người dân, doanh nghiệp tham gia DVC trực tuyến.

Với mong muốn để người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhận được những giá trị thiết thực từ việc nộp hồ sơ trực tuyến, trong thời gian tới UBND xã sẽ tập trung tăng cường thời lượng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tiếp tục tổ chức lồng ghép vào các hội nghị, họp chi bộ, họp dân....; hướng dẫn cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động, các cơ quan, đơn vị, thôn trên địa bàn. Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp tiếp tục xây hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến và tra cứu hồ sơ trực tuyến.

5.3. Kết quả số hóa hồ sơ, trả kết quả TTHC bản điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đã tiến hành số hóa dữ liệu chưa (nếu đã thực hiện số hóa thì đã tập trung về Trung ương chưa?). Lộ trình triển khai cụ thể như thế nào, kinh phí bao nhiêu, thời gian triển khai trong bao lâu?

Bộ phận Một cửa UBND xã đã thực hiện số hóa hồ sơ: Scan, ký số và đính kèm thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tất cả các thủ tục có phát sinh hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử đầy đủ và chính xác theo quy định.

Số thủ tục hành chính được cung cấp DVCTT một phần: 84 TTHC.

Số thủ tục hành chính được cung cấp DVCTT toàn trình: 42 TTHC.

5.4. Việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐCP ngày 06/12/2021 của Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch của UBND huyện Vĩnh Lộc về việc triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. UBND xã Vĩnh Phúc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã Vĩnh Phúc. Kết quả:

- Tại Bộ phận Một cửa UBND xã đã thực hiện đầy đủ nhận diện thương hiệu cũng như thu biên lai điện tử trên phần mềm theo quy định.

- Về niêm yết, công khai TTHC và kết quả giải quyết TTHC: 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết còn hiệu lực và 100% hồ sơ được giải quyết được niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa và trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã.

- Về thực hiện Dịch vụ công trực tuyến: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Quyết định 1223/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành danh mục TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

5.5. Việc cập nhật thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức người lao động lên Cơ sở dữ liệu

Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2023. UBND xã giao cho công chức Văn phòng - Thống kê tham gia tập huấn và trực tiếp cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức đã hoàn thành 100% (với 19 hồ sơ được đồng bộ); dữ liệu đảm bảo “Đúng - Đủ - Sống” và theo đúng tiến độ đặt ra.

6. Công tác rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến.

UBND xã chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, khai thác sử dụng điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai trên hệ thống cổng dịch vụ công Quốc gia và cổng dịch vụ công của tỉnh nhằm rút gọn các thao tác, đơn giản hóa các khâu trong quá trình tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. Tuy nhiên đến nay việc khai thác sử dụng mẫu đơn điện tử vẫn chưa thực hiện được với lý do: khi công dân thực hiện điền đầy đủ thông tin trên mẫu đơn điện tử nhưng không thực hiện trích xuất mẫu đơn để gắn file nộp hồ sơ, dẫn đến tình trạng công dân vẫn phải viết mẫu đơn tay sau đó scan và gắn vào file đính kèm.

7. Nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công dân số.

7.1. Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử cho công dân

Kết quả thu nhận hồ sơ đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử: Tính đến ngày 15/09/2024, tổng số Tài khoản mức độ 1 đăng ký, kích hoạt thành công 604 trường hợp; tổng số Tài khoản mức độ 2 được đăng ký, kích hoạt thành công là 2852 trường hợp, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

7.2. Kết quả ứng dụng các tiện ích của thẻ CCCD, dữ liệu dân cư

- Trong triển khai đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt: Hiện tại cơ sở y tế khám bảo hiểm y tế đã triển khai lập và dán mã QR công khai để người dân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Tuy nhiên, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ này vẫn đang còn rất thấp, hầu như chỉ sử dụng thanh toán bằng tiền mặt.

- Trong thực hiện an sinh xã hội:

Việc rà soát, xác minh, cập nhật thông tin các đối tượng chính sách khác vào hệ thống CSDLQG về DC (hộ nghèo, người có công...) phục vụ thực hiện an sinh, xã hội: UBND xã đã thực hiện kịp thời việc chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát, xác minh, cập nhật thông tin các đối tượng chính sách vào hệ thống CSDLQG về dân cư. Đã cập nhật 3.150 trường hợp theo diện cá nhân lên hệ thống CSDLQG về DC.

8. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, cung cấp DVC của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, chú ý một số nội dung:

- UBND xã tiếp tục đẩy mạnh triển khai, chỉ đạo Bộ phận Một cửa được giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn về điều kiện, cách thức áp dụng 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức về việc tạo lập tài khoản dịch vụ công quốc gia, tài khoản VNeID, hướng dẫn công dân đăng nhập vào hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư để xác thực thông tin về cư trú. Thực hiện nghiêm quy định về việc áp dụng các phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế sổ hộ khẩu, tạm trú, bố trí cán bộ hướng dẫn, giải thích cụ thể, rõ ràng cho người dân hiểu và thực hiện các thủ tục cần xuất trình giấy tờ thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú để tránh gây dư luận, bức xúc trong nhân dân.

- Các phương thức hiện đang thực hiện tại Bộ phận Một cửa UBND xã Vĩnh Phúc: 05 phương thức xác thực, gồm: *phương thức 1* (sử dụng thẻ Căn cước công dân); *phương thức 4* (tra cứu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính); *phương thức 5* (tra cứu qua tài khoản VNeID), *phương thức 6* (sử dụng Giấy Xác nhận thông tin về cư trú), *phương thức 7* (sử dụng giấy Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).

- Các phương thức chưa triển khai thực hiện: 02 phương thức, gồm: *phương thức thứ 2* (sử dụng thiết bị đầu đọc mã QRcode trên thẻ Căn cước công dân); *phương thức thứ 3* (sử dụng thiết bị đầu đọc chip trên thẻ Căn cước công dân). Do

chưa được bố trí máy đọc mã Qrcode và đầu đọc chip nên hiện tại Bộ phận Một cửa xã chưa triển khai thực hiện 2 phương thức này.

- *Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất:*

+ Đề nghị hỗ trợ kinh phí để mua sắm thiết bị đọc QRCode, thiết bị đọc chip trên thẻ Căn cước công dân gắn chip để phục vụ công tác khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC về việc sử dụng các phương thức xác thực thông tin, quy trình số hóa tạo kho dữ liệu dùng chung trong toàn quốc.

9. Công tác điều tra cơ bản, đăng ký, triển khai mô hình điểm.

Thực hiện các văn bản số 4271/UBND-KSTTHCNC ngày 3/4/2023; văn bản số 7115/UBND-KSTTHCNC ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc triển khai, thực hiện “Mô hình điểm” của đề án 06 tại các đơn vị, địa phương. UBND xã đã đăng ký thực hiện “Mô hình tuyên truyền” phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Kết quả đơn vị đã đăng ký và xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện và đã và đang duy trì thường xuyên các mô hình này.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Kết quả đạt được

- Việc triển khai Đề án 06 được Đảng uỷ, Chính quyền xã xác định là nhiệm vụ quan trọng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Chính vì vậy, công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả; các nhiệm vụ Đề án cơ bản được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ theo lộ trình đề ra. Tổ công tác Đề án 06 của xã, thôn được kiện toàn và đi vào hoạt động.

- Công an xã đã phát huy vai trò của cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quyết liệt các giải pháp “làm sạch” dữ liệu dân cư theo sự chỉ đạo (đặc biệt chú trọng xử lý triệt để 06 nhóm làm sạch dữ liệu đang còn tồn đọng); thực hiện nghiêm túc đúng quy định nghiệp vụ cư trú và đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Tổ Công tác Đề án 06 xã đã bám sát các nhiệm vụ được giao, tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Cán bộ, công chức đã nhận thức rõ mục tiêu của việc kết nối, chia sẻ CSDLQG về DC và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để xây dựng nền tảng dữ liệu dùng chung đáp

ứng mục tiêu của Đề án 06 của Chính phủ. Việc tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân.

- Tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mặc dù được nâng lên, nhưng trong quá trình thực hiện còn nhiều khó khăn vướng mắc: Quy trình truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến có nhiều bước dẫn đến người dân không thực hiện được, cán bộ, công chức phải làm mẫu.

- Việc tạo lập, kích hoạt và sử dụng định danh điện tử trên thiết bị di động còn phức tạp, yêu cầu cao về cấu hình thiết bị. Trong khi nhiều người dân trên địa bàn sử dụng điện thoại smartphone thấp, tỉ lệ sử dụng Sim điện thoại có đăng ký thông tin chính chủ còn nhiều nên gây khó khăn trong quá trình đăng ký.

- Việc bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 còn gặp nhiều khó khăn.

3. Kiến nghị đề xuất:

- Cần nâng cấp hạ tầng Cổng dịch vụ công Quốc gia để bảo đảm cho người dân truy cập nhanh chóng, thuận tiện, trong đó chú trọng nâng cấp chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Phần mềm VNeID cần phải cải tiến kỹ thuật để dễ dàng sử dụng và cài đặt được trên tất cả các thiết bị điện thoại thông minh trên thị trường, tránh yêu cầu quá cao về phần mềm... cần phải có phương thức xác thực linh hoạt hơn trong việc thay đổi điện thoại, thay đổi sim trong quá trình sử dụng của người dân.

- Đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện quan tâm cân đối, bố trí nguồn kinh phí cho địa phương để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án được hiệu quả tốt nhất.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI.

Để tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án 06 trong thời gian tiếp theo. Tổ Công tác triển khai Đề án 06 xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024 như sau:

1. Tiếp tục quán triệt tinh thần quyết tâm đến đội ngũ cán bộ, công chức trong cả hệ thống chính trị; tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân để tạo được sự lan toả rộng rãi nhằm nâng cao nhận thức và sự đồng tình ủng hộ trong quá trình thực hiện Đề án 06.

2. Đẩy mạnh thực hiện cung cấp các DVC trực tuyến, đặc biệt là 25 DVC thiết yếu và 29 DVC theo quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của TT Chính phủ.

3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng lộ trình của Đề án 06.

4. Quyết liệt triển khai làm sạch dữ liệu dân cư; khẩn trương hoàn thành các dữ liệu cần cập nhật, điều chỉnh do C06 mới bổ sung gửi về.

5. Cập nhật dữ liệu thông tin các hội; người lao động; BHXH; thông tin về đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; nhập dữ liệu hộ tịch trên nền CSDLQG về DC theo Công văn số 1902/CAT-PC06 ngày 26/6/2023.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Vĩnh Phúc báo cáo UBND huyện Vĩnh Lộc nắm và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện - TCT ĐA06;
- TV TCT ĐA06 xã;
- Lưu: VP, CA.

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Trần Thị Lê